

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng sơ thẩm xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vi Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Kim Phong

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ánh Dương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1994. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm E, thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

***Bị đơn:** Anh **Lý Văn K**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay đang xuất khẩu lao động tại H, T, T, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2023, đơn khởi kiện ngày 21/8/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày

11/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng về tư duy, quan điểm sống, nhiều lúc xảy ra xô xát, cũng trong năm 2017, anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên giữa chị và anh K càng ít liên lạc, tình cảm xa cách, trong suốt thời gian đi xuất khẩu lao động anh K không về thăm nhà lần nào, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn K.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh K có 01 (một) con chung là Lý Kiều O, sinh ngày 27/9/2016. Cháu O phát triển khỏe mạnh, bình thường. Từ khi con sinh ra cho đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, vì vậy khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay chị M có công việc và thu nhập ổn định có thể đảm bảo được cuộc sống của con nên không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền thăm nom con chung, chị không ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các thủ tục tố tụng tại Tòa án: Do anh K đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam tham gia tố tụng, hơn nữa tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải theo thủ tục hòa giải, đối thoại tại Tòa án và hòa giải theo thủ tục tố tụng, đề nghị mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án để các bên sớm ổn định cuộc sống.

****Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2023, bị đơn anh Lý Văn K trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày 11/12/2015. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau nên đã nảy sinh nhiều điểm bất đồng dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã, tình cảm rạn nứt. Quá trình sinh sống và làm việc tại Đài Loan, do bận công việc và dịch Covid 19 nên anh không thường xuyên về Việt Nam thăm vợ, con và gia đình được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Từ đó đến nay hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, ít liên lạc, giao tiếp nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, do vậy anh nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 (một) con chung là cháu Lý Kiều O, sinh ngày 27/9/2016.

Tại Văn bản nêu ý kiến: Anh đề nghị khi ly hôn Tòa án giao con chung của anh chị cho ông bà nội của cháu trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nuôi dưỡng trong thời gian anh đi xuất khẩu lao động. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, anh nhất trí với yêu cầu của chị M về việc nuôi con chung, đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh và gia đình bên nội có quyền đi lại thăm nom, đón cháu về chơi, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị M là không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng trong điều kiện khả năng tài chính của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị M là vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các thủ tục tố tụng tại Tòa án:

Hiện nay, anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, do điều kiện công việc nên không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, anh đề nghị:

- Được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử.

- Tòa án không tiến hành hòa giải theo thủ tục hòa giải, đối thoại tại Tòa án và hòa giải theo thủ tục tố tụng.

- Ủy quyền cho ông Lý Văn T (*bố anh*), sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/8/2023, ông Lý Văn T, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Lý Văn K. Tại văn bản ủy quyền của anh Lý Văn K ngày 25/8/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, anh K đã ủy quyền cho ông nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông nhất trí với ý kiến ủy quyền của anh K. Ông sẽ có trách nhiệm nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và gửi hoặc thông báo lại nội dung của các văn bản cho anh Lý Văn K biết để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của anh K theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án và của những người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị M và anh K kết hôn hợp pháp năm 2015, năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cùng thời điểm đó anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, ít về thăm gia đình, cuộc sống vợ chồng xa cách không có điều kiện chăm sóc, giúp đỡ nhau, chị M phải tự mình chăm sóc nuôi dạy con nên mâu thuẫn càng trầm trọng, nay cả chị M, anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh K nhất trí ly hôn nên yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ. Về con chung có 01 con chung là Lý Kiều O, sinh ngày 27/9/2016. Hiện nay con đang sống cùng mẹ, anh K đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan không có điều kiện chăm sóc con nên việc giao con cho chị M nuôi dưỡng là có cơ sở, về cấp dưỡng nuôi con, không xem xét, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trước khi sinh sống và làm việc tại nước ngoài cư trú tại tỉnh Bắc Kạn, hiện nay bị đơn đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy có đủ căn cứ xác định đây là vụ án Hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại các Điều 28, 37, 39, 469/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử: Hiện nay bị đơn đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài không thể về Việt Nam tham gia tố tụng, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Lý Văn K ủy quyền cho ông Lý Văn T (bố đẻ anh K) nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông T nhất trí với ý kiến của anh K và cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và gửi hoặc thông báo lại nội dung của các văn bản cho anh Lý Văn K. Do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn sẽ thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K theo quy định tại Điều 474/Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về thời hạn giải quyết vụ án: Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, bị đơn đề nghị Tòa án tiến hành

mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M có ý kiến: Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn chị và anh K đều nhất trí ly hôn, đã thống nhất được việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và đề nghị Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian mà Tòa án đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án để các bên sớm ổn định cuộc sống. Do vậy, việc Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử trước các mốc thời gian đã ấn định tại Thông báo thụ lý vụ án không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M và anh Lý Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày 11/12/2015. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lý Văn K là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị M và anh Lý Văn K chung sống hạnh phúc và có một con chung là cháu Lý Kiều O, sinh ngày 27/9/2016. Năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng về tư duy, quan điểm sống, cũng trong năm 2017, anh K đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên giữa chị M và anh K càng ít liên lạc, tình cảm xa cách, trong thời gian sinh sống và làm việc tại Đài Loan, do bận công việc và dịch Covid 19 nên anh K không thường xuyên về Việt Nam thăm vợ, con và gia đình, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả chị M và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn.

Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân giữa chị M và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị M có yêu cầu ly hôn, anh K nhất trí ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56/Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Lý Văn K.

[2.2] Về con chung:

Chị M và anh K có 01 con chung là cháu Lý Kiều O, sinh ngày 27/9/2016, cháu O khỏe mạnh và phát triển bình thường. Từ khi cháu O sinh ra cho đến nay, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết ban đầu anh K có nguyện vọng được giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng nhưng sau đó anh K đã nhất trí với yêu cầu của chị M. Con chung là cháu Lý Kiều O còn nhỏ đến thời

điểm Tòa án giải quyết vụ án chưa đủ 7 tuổi, do vậy Tòa án không ghi lời khai về nguyện vọng của con.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với thực tế bởi cháu O từ khi sinh ra đã sống cùng mẹ, được mẹ quan tâm chăm sóc, đảm bảo lợi ích về mọi mặt của cháu, hiện nay cháu đang học tại trường tiểu học P, đã quen môi trường sống, học tập và sinh hoạt nên để đảm bảo tính ổn định cho cuộc sống của cháu tránh ảnh hưởng đến sự phát triển và tâm lý của cháu, hơn nữa cháu O là giới tính nữ nên việc sống cùng mẹ là cần thiết cho sự phát triển và trưởng thành của cháu, còn anh Lý Văn K đã đi xuất khẩu lao động từ năm 2017 và hiện nay vẫn đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Do vậy căn cứ Điều 81/Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Kiều O cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị M không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

Theo quy định tại Điều 82/Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh K đều thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 469, Điều 474, Điều 475, Điều 476, khoản 5 Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Lý Văn K.
2. Về con chung: Giao con chung Lý Kiều O, sinh ngày 27/9/2016 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000037 ngày 25/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh (khi BA có HLPL);
- UBND xã Phương Chiểu (khi BA có HLPL);
- Lưu Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Thị Tuyết Mai